

Hộp công tắc giới hạn
SRBE-CA3-YR90-N-1-ZU-C2N12-EX
Số bộ phận: 3471018

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	góc
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2 ISO 5211 VDI/VDE 3845
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (CN) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (BR) Vùng 21 (CN) Vùng 21 (IEC EX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex db IIC T6 Gb
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex tb IIIC T...°C Db
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (BR) EPL Db (CN) EPL Db (GB) EPL Db (IEC-EX) EPL Gb (CN) EPL Gb (GB)
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Nhiệt độ bề mặt tối đa	75 °C

Đặc tính	Giá trị
Cơ quan cấp chứng chỉ	18-GA4BO-0516X 18-GA4BO-0517X DNV 16.0067X FTZU 15 ATEX 0095X GYJ16.1497X GYJ23.1167X
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Safety Integrity Level (SIL)	SIL 2
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...60 °C
Đầu ra chuyển mạch	không tiếp xúc 2 lõi
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Dòng điện đầu ra tối đa DC	4 mA...100 mA
Sụt áp	5 V
Dòng điện tải tối thiểu	4 mA
dòng điện dư	0 mA...1 mA
Dải điện áp hoạt động DC	5 V...60 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Loại công tắc micro	P&F NBB3-V3-Z4
Cổng nối điện	10 cực Đầu kẹp vít
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0.25 mm²...2.5 mm²
Bộ kết nối cáp	1/2 NPT
Kiểu gắn	theo VDI/VDE 3845
Vị trí kết nối cho bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí tương ứng với tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 cỡ AA 1
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	1700 g
nhà màu	màu bạc
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực, sơn
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu trục	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu góc gắn	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu con trỏ	PC
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu đĩa	thép hợp kim cao không gỉ
Bộ chỉ thị vị trí	vàng/đỏ
Phạm vi cài đặt phát hiện góc	0 °...90 °
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Mức độ bảo vệ	IP67
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
mức độ ô nhiễm	3